

Số: 19/2022/QĐST-DS

N, ngày 03 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B

Địa chỉ: 2A đường N - đường D - quận I - thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Hàn Liên A - Chuyên viên xử lý nợ Phòng hỗ trợ hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần B làm đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 816/2021/UQ-LBPKH ngày 03/12/2021)

Địa chỉ: 69, 71 đường T - phường V - thành phố N - Khánh Hòa.

- Bị đơn: bà Phạm Thị Thanh T - sinh năm 1973.

ông Võ Thành L - sinh năm 1972.

Trú tại: thôn T - xã V - thành phố N - Khánh Hòa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng thương mại cổ phần B và ông Võ Thành L, bà Phạm Thị Thanh T xác định số tiền nợ tạm tính đến ngày 22/7/2022 theo hợp đồng tín dụng số HDTD61020171131 ngày 20/11/2017 là 280.158.203đ (*Hai trăm tám mươi triệu, một trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm lẻ ba đồng*), bao gồm: nợ gốc là 155.825.000đ (*Một trăm năm mươi lăm triệu, tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), nợ lãi 124.333.203đ (*Một trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, hai trăm lẻ ba đồng*), trong đó lãi trong hạn 82.838.214đ (*Tám mươi hai triệu, tám trăm ba mươi tám nghìn, hai trăm mười bốn đồng*) lãi quá hạn 41.494.989đ (*Bốn mươi một triệu, bốn trăm chín mươi bốn nghìn, chín trăm tám mươi chín đồng*) và phương thức trả nợ như sau:

Ngày 22/9/2022, bà T, ông L trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B toàn bộ số tiền 280.158.203đ (*Hai trăm tám mươi triệu, một trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm lẻ ba đồng*) và các khoản lãi, phí phát sinh tính từ ngày 23/7/2022 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số HDTD61020171131 ngày 20/11/2017 giữa Ngân hàng TMCP B với bà Phạm Thị Thanh T và ông Võ Thành L.

Sau khi ông L, bà T trả hết số nợ nêu trên, Ngân hàng thương mại cổ phần B trả lại cho ông L, bà T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 893069, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH06041, do Ủy ban nhân dân thành phố N cấp ngày 31/10/2017 mang tên bà Phạm Thị Thanh T theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0169/2017/HĐTC/CNKHANHHOA ngày 20/11/2017.

Nếu ông L, bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố N xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0169/2017/HĐTC/CN KHANHHOA ngày 20/11/2017.

- Về chi phí tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần B đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

- Về án phí: bà Phạm Thị Thanh T, ông Võ Thành L nộp 7.002.000đ (*Bảy triệu, không trăm lẻ hai nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.373.000đ (*Sáu triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001194 ngày 22/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

Quy định: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Mai Phương